

Số: 224/QĐ-CTHADS

Hậu Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi
Phí thi hành án dân sự năm 2022**

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 và Công văn số 361/TCTHADS-KHTC ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Trên cơ sở thực tế tình hình thu phí thi hành án dân sự năm 2022 của Văn phòng Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung, điều chỉnh giảm dự toán thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung, điều chỉnh giảm thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ KHTC (đề b/c);
- Cục trưởng (đề b/c);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Trang TTĐT của Cục; niêm yết;
- Lưu: VT, KTNS.

CỤC TRƯỞNG



Lê Phước Toàn

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HẬU GIANG Phụ lục số 01

Chương: 014

Mã đơn vị QH với NS: 1011956

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022****Đơn vị trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang***(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022
của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)*

Đơn vị tính: 1.000đ

Nội dung	Mã số QHNS	Mã KBNN nơi giao dịch	Dự toán giao đầu năm theo QĐ số 285/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2021	Dự toán giao bổ sung, điều chỉnh theo QĐ số 224/QĐ-CTHADS ngày 14/11/2022	Dự toán sau bổ sung, điều chỉnh trong năm 2022
A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí					
1. Số thu phí, lệ phí			2.835.000	-	2.835.000
- Văn phòng Cục	1099322	3111	525.000	(160.000)	365.000
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh	1048466	3111	451.000	(101.000)	350.000
- Chi cục THADS huyện Châu Thành	1048472	3112	444.000	36.000	480.000
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A	1048468	3114	140.000	50.000	190.000
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp	1048469	3113	428.000	(52.000)	376.000
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy	1050233	3116	292.000	62.000	354.000
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ	1048467	3115	62.000	78.000	140.000
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy	1050232	3117	300.000	(80.000)	220.000
- Chi cục THADS TX. Long Mỹ	1122418	3119	193.000	167.000	360.000
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (55% được sử dụng tại đơn vị, trong đó đã giảm 15% để nộp NSNN)			1.325.364	-	1.325.364
- Văn phòng Cục	1099322	3111	245.438	(74.800)	170.638
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh	1048466	3111	210.843	(47.218)	163.625
- Chi cục THADS huyện Châu Thành	1048472	3112	207.570	16.830	224.400
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A	1048468	3114	65.450	23.375	88.825
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp	1048469	3113	200.090	(24.310)	175.780
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy	1050233	3116	136.510	28.985	165.495
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ	1048467	3115	28.985	36.465	65.450
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy	1050232	3117	140.250	(37.400)	102.850
- Chi cục THADS TX. Long Mỹ	1122418	3119	90.228	78.073	168.301

Nội dung	Mã số QHNS	Mã KBNN nơi giao dịch	Dự toán giao đầu năm theo QĐ số 285/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2021	Dự toán giao bổ sung, điều chỉnh theo QĐ số 224/QĐ-CTHADS ngày 14/11/2022	Dự toán sau bổ sung, điều chỉnh trong năm 2022
3. Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (20% nộp về Tổng cục, trong đó đã giảm 15% để nộp NSNN)			481.950	-	481.950
- Văn phòng Cục	1099322	3111	89.250	(27.200)	62.050
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh	1048466	3111	76.670	(17.170)	59.500
- Chi cục THADS huyện Châu Thành	1048472	3112	75.480	6.120	81.600
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A	1048468	3114	23.800	8.500	32.300
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp	1048469	3113	72.760	(8.840)	63.920
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy	1050233	3116	49.640	10.540	60.180
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ	1048467	3115	10.540	13.260	23.800
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy	1050232	3117	51.000	(13.600)	37.400
- Chi cục THADS TX. Long Mỹ	1122418	3119	32.810	28.390	61.200
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại nộp NSNN)			1.027.686	-	1.027.686
- Văn phòng Cục	1099322	3111	190.312	(58.000)	132.312
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh	1048466	3111	163.487	(36.613)	126.874
- Chi cục THADS huyện Châu Thành	1048472	3112	160.950	13.050	174.000
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A	1048468	3114	50.750	18.125	68.875
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp	1048469	3113	155.150	(18.850)	136.300
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy	1050233	3116	105.850	22.475	128.325
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ	1048467	3115	22.475	28.275	50.750
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy	1050232	3117	108.750	(29.000)	79.750
- Chi cục THADS TX. Long Mỹ	1122418	3119	69.962	60.538	130.500
B. Dự toán chi ngân sách nhà nước			-	-	-
I. Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)			-	-	-
II. Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 - Khoản 085)			-	-	-
Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính			-	-	-
- Kinh phí giao không tự chủ tài chính			-	-	-

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Mã số: 1099322

Mã KBNN nơi giao dịch: 3111

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-160.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	-102.000
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	-58.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh
Mã số: 1048466
Mã KBNN nơi giao dịch: 3111

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-101.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	-64.387
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	-36.613
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

ML

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành
Mã số: 1048472
Mã KBNN nơi giao dịch: 3112

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	36.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	22.950
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	13.050
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

(Chữ ký)

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỤ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A
Mã số: 1048468
Mã KBNN nơi giao dịch: 3114

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	50.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	31.875
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	18.125
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

(Chữ ký)

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp
Mã số: 1048469
Mã KBNN nơi giao dịch: 3113

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-52.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	-33.150
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	-18.850
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0



**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỤ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy
Mã số: 1050233
Mã KBNN nơi giao dịch: 3116

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	62.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	39.525
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	22.475
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

ML

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỤ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ

Mã số: 1048467

Mã KBNN nơi giao dịch: 3115

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	78.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	49.725
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	28.275
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy
Mã số: 1050232
Mã KBNN nơi giao dịch: 3117

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-80.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	-51.000
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	-29.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

Handwritten signature

**GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI
PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ
Mã số: 1122418
Mã KBNN nơi giao dịch: 3119

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	167.000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Gồm: 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục, sau khi tiết kiệm 15% nộp NSNN)	106.462
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (25% của tổng số thu và 15% của số thu được để lại)	60.538
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 – Khoản 341)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0